TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiến;

Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Lệ T, sinh năm 1979 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Gi/105, Tổ 6, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Gi/105, Tổ 6, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phan Lệ T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không đồng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến và hay cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 04/9/2005; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 22/5/2008; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/3/2012. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn D: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Lệ T. Về con chung: giao bốn con chung tên Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 6, ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Phan Lệ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh D.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Lệ T và anh Nguyễn Văn D chung sống với nhau vào năm 2004 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/9/2005. Nên hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh D chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày là do vợ chồng không đồng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến và hay cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Phía anh D trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên không có ý kiến trình bày.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...". Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian ly thân giữa chị T và anh D gần một năm, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh D.

[4] Về con chung: Chị Phan Lệ T và anh Nguyễn Văn D có bốn con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 04/9/2005; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 22/5/2008; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/3/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

[5] Xét thấy, hiện tại các cháu Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đang sống cùng chị T, do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, các cháu T, Q, Đ và H có nguyện vọng được sống cùng chị T. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị T có cơ sở chấp nhận, nên giao các cháu T, Q, Đ và H cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Phan Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Phan Lệ T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Lệ T và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao bốn con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 04/9/2005; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 22/5/2008; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/3/2012 cho chị Phan Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Lệ T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007973 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng